

KẾ HOẠCH

Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 2942/QĐ-BCA ngày 21/5/2026 của Bộ Công an về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030. Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 phù hợp với tình hình thực tế địa bàn tỉnh, xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các cấp trong tổ chức triển khai thực hiện.

2. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống ma túy. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về phòng chống ma túy; phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn tội phạm về tệ nạn ma túy.

3. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma túy đến năm 2030 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương.

4. Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường phối hợp liên ngành, bảo đảm không chồng chéo, bỏ sót các mục tiêu, nhiệm vụ trong quá trình tổ chức thực hiện.

5. Đảm bảo chế độ báo cáo định kỳ kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ lên hệ thống phần mềm quản lý, đánh giá, giám sát Chương trình theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả trong công tác phòng, chống ma túy.

II. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm và tệ nạn ma túy, đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng chống ma túy trên

cả 03 lĩnh vực “*giảm cung, giảm cầu, giảm tác hại*”. Từng bước kiềm chế, kéo giảm tội phạm, tệ nạn ma túy, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ sức khoẻ Nhân dân, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Giảm số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy kéo giảm nguồn cầu về ma túy, hạn chế phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện, quản lý cai nghiện và bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn. Hằng năm, phấn đấu **giảm ít nhất 5%** số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy.

b) Thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy trên địa bàn toàn tỉnh phấn đấu trong năm 2026 có **30% xã, phường, đặc khu không ma túy** tiến đến năm 2030 toàn tỉnh có **ít nhất 50% xã, phường, đặc khu không ma túy** nhằm từng bước xoá bỏ các địa bàn phức tạp về ma túy, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm ma túy ngay từ cơ sở, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, xây dựng xã hội an toàn, lành mạnh.

c) Phấn đấu hàng năm **100%** các điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy và **100%** đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và diện tích trồng trái phép cây cỏ chứa chất ma túy được phát hiện và triệt xoá.

d) Hằng năm, số vụ phạm tội về ma túy được phát hiện, bắt giữ tại khu vực biên giới, đường bộ, tuyến đường biển, đường hàng không, chuyển phát nhanh **tăng trên 3%** so với năm trước; số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia được phát hiện bắt giữ **tăng trên 3%** so với năm trước; số vụ phạm tội về ma túy lợi dụng không gian mạng được phát hiện, triệt phá **tăng trên 5%** so với năm trước.

đ) Trong năm 2026 có **65%** số trạm y tế cấp xã và **01 cơ sở cai nghiện** ma túy công lập đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy, đến năm 2030 có **trên 80%** số trạm y tế cấp xã và **100% cơ sở cai nghiện** ma túy công lập trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy.

e) Hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị đủ điều kiện theo quy định cho **01** đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh trong năm 2026.

f) Trong năm 2026, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức kỹ năng về phòng, chống ma túy cho người học tại **20%** nhà trường; đến năm 2030 có **100%** nhà trường trên địa bàn tỉnh được phổ biến, giáo dục pháp luật.

g) Trợ giúp pháp lý cho **95%** số người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy thuộc diện trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu trong năm 2026, đến năm 2030 đạt tỷ lệ **100%**.

h) Tư vấn, hỗ trợ, can thiệp về y tế và tâm lý đối với **90%** số người tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện và **65%** số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy; đến năm 2030 phần đầu **trên 90%** số người tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện, người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy được tư vấn, hỗ trợ, can thiệp về y tế và tâm lý.

i) Trong giai đoạn 2026 - 2030 tổ chức thực hiện công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma túy đến năm 2030 theo các nội dung được phân công; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu **30% xã, phường, đặc khu** không ma túy trong năm 2026 và **50% xã, phường, đặc khu** không ma túy vào năm 2030.

b) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy; rà soát, thống kê, cập nhật cơ sở dữ liệu về người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy; phối hợp lập hồ sơ đưa người nghiện đủ điều kiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; quản lý người sau cai nghiện và người có nguy cơ tái nghiện.

c) Chủ trì triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy; tổ chức rà soát, nắm chắc tình hình, quản lý chặt chẽ các địa bàn, đối tượng trọng điểm, phức tạp về ma túy. Tập trung phát hiện, điều tra, triệt xóa các điểm, tụ điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy; đấu tranh quyết liệt với các đối tượng mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và chính quyền địa phương kịp thời phát hiện, triệt phá diện tích trồng trái phép cây cỏ có chứa chất ma túy. Phần đầu hàng năm, xử lý, triệt xóa **100%** các điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy và **100%** đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và diện tích trồng trái phép cây cỏ chứa chất ma túy.

d) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ công tác phòng chống ma túy; tăng cường nắm tình hình, quản lý không gian mạng; chủ động phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và các hoạt động vi phạm pháp luật về ma túy lợi dụng không gian mạng, mạng xã hội, ứng dụng viễn thông và các nền tảng công nghệ số để hoạt động phạm tội. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, nắm tình hình, quản lý địa bàn, đối tượng; chủ động phát hiện, đấu tranh, triệt phá các đường dây, tổ chức tội phạm ma túy hoạt động liên tỉnh, xuyên quốc gia, các hành vi vận chuyển, mua bán trái phép chất

ma túy. Phần đầu hàng năm đạt chỉ tiêu: ⁽¹⁾ Số vụ phạm tội về ma túy được phát hiện, bắt giữ tại đường hàng không **tăng trên 3%** so với năm trước; ⁽²⁾ Số vụ phạm tội về ma túy lợi dụng không gian mạng được phát hiện, điều tra, triệt phá **tăng trên 5%** so với năm trước.

đ) Trong giai đoạn 2026 – 2030, tổ chức phối hợp Sở Y tế triển khai mô hình tổ chức cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng; rà soát các đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ đầu tư, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, phương tiện chuyên môn bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật cho **01 cơ sở**, hoàn thành trong năm 2026 nhằm nâng cao năng lực tiếp nhận, tư vấn, điều trị, quản lý và hỗ trợ người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng.

e) Rà soát, hướng dẫn, bảo đảm các cơ sở cai nghiện ma túy đáp ứng đầy đủ các điều kiện về nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị, cơ sở vật chất và các điều kiện khác theo quy định, phần đầu trong năm 2026 đạt chỉ tiêu **01 cơ sở cai nghiện** ma túy công lập đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và đến năm 2030, **100% cơ sở cai nghiện** ma túy công lập trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy.

f) Nâng cao kiến thức, kỹ năng của lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại các cơ sở cai nghiện trên địa bàn tỉnh, chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương thực hiện đảm bảo công tác tư vấn, hỗ trợ, can thiệp về y tế và tâm lý đối với **65%** số người nghiện ma túy, người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy trong năm 2026, phần đầu đến năm 2030 đạt tỷ lệ trên **90%** số người nghiện ma túy, người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy được tư vấn, hỗ trợ và can thiệp về y tế, tâm lý.

2. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực IX tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy trên khu vực biên giới, cửa khẩu, vùng biển thuộc phạm vi quản lý. Đẩy mạnh hợp tác, trao đổi thông tin với lực lượng chức năng của các tỉnh giáp biên nước CHDCND Lào và các cơ quan có liên quan trong công tác phòng, chống ma túy. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, nắm tình hình, quản lý địa bàn, đối tượng; chủ động phát hiện, đấu tranh, triệt phá các đường dây, tổ chức tội phạm ma túy hoạt động liên tỉnh, xuyên quốc gia, các hành vi vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy qua biên giới. Phần đầu hàng năm số vụ phạm tội về ma túy được phát hiện, bắt giữ tại khu vực biên giới, đường bộ, tuyến đường biển, chuyển phát nhanh **tăng trên 3%**; số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia được phát hiện bắt giữ **tăng trên 3%** so với năm trước.

3. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực y tế theo quy định và hướng dẫn của pháp luật. Chỉ đạo các cơ sở y tế đủ điều kiện thực hiện công tác xác

định tình trạng nghiện ma túy; nâng cao chất lượng điều trị nghiện ma túy, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và các biện pháp điều trị khác theo quy định. Tổ chức tư vấn, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người nghiện ma túy; thực hiện các hoạt động dự phòng, giảm tác hại liên quan đến ma túy. Thường xuyên tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các mặt công tác của cơ sở y tế có đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ y, bác sĩ, cán bộ y tế và nhân viên tham gia công tác xác định tình trạng nghiện ma túy; hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện đúng quy trình chuyên môn, hồ sơ, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy theo đúng quy định của pháp luật. Rà soát, hướng dẫn, bảo đảm các cơ sở y tế đáp ứng đầy đủ các điều kiện về nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị, cơ sở vật chất và các điều kiện khác theo quy định, phấn đấu trong năm 2026 có **65%** số trạm y tế cấp xã đủ điều kiện, đến năm 2030 có **trên 80%** số trạm y tế cấp xã đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế trực tiếp thực hiện nhiệm vụ này.

c) Tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế thực hiện công tác điều trị nghiện, tư vấn và hỗ trợ tâm lý; nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, khám bệnh, chữa bệnh, điều trị nghiện, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe tâm thần và hỗ trợ tâm lý cho các đối tượng liên quan đến ma túy; bảo đảm khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế theo quy định. Phấn đấu trong năm 2026 tư vấn, hỗ trợ, can thiệp về y tế và tâm lý đối với **90%** số người tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện và **65%** số người sử dụng trái phép chất ma túy được tư vấn, hỗ trợ, can thiệp; đến năm 2030 đạt **trên 90%** số người tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện, người sử dụng trái phép chất ma túy được tư vấn, hỗ trợ, can thiệp.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy; lồng ghép các nội dung giáo dục kỹ năng phòng ngừa ma túy, tác hại của ma túy và trách nhiệm của học sinh, sinh viên trong các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa, sinh hoạt lớp và các hoạt động trải nghiệm; nghiên cứu, tổ chức các mô hình, diễn đàn, cuộc thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy trong học đường.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thường xuyên nắm tình hình, kịp thời phát hiện học sinh, sinh viên có biểu hiện liên quan đến ma túy hoặc vi phạm pháp luật về ma túy để phối hợp lực lượng Công an, gia đình, chính quyền địa phương và cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp quản lý, giáo dục, hỗ trợ phù hợp; phấn đấu không để phát sinh tệ nạn ma túy trong các cơ sở giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tư pháp

a) Chủ trì thực hiện công tác trợ giúp pháp lý cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý là người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy,

người sau cai nghiện ma túy và người vi phạm pháp luật về ma túy theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước và các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý tăng cường tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng và các hình thức trợ giúp pháp lý khác cho các đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý, phấn đấu trong năm 2026 có **95%** tỷ lệ người thuộc diện được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu, đến năm 2030 đạt tỷ lệ **100%**.

b) Đẩy mạnh truyền thông về quyền được trợ giúp pháp lý tại các cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở giam giữ, địa bàn cơ sở và các cơ sở trợ giúp xã hội; nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ pháp lý của người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy và người sau cai nghiện, góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng và phòng ngừa tái phạm, vi phạm pháp luật.

6. UBND các xã, phường, đặc khu

a) Tổ chức triển khai, thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Kế hoạch đề ra trên địa bàn; ban hành kế hoạch cụ thể, phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể ở cơ sở trong thực hiện công tác phòng, chống ma túy. Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng phòng trào toàn dân tham gia phòng, chống ma túy; triển khai hiệu quả công tác phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ, quản lý địa bàn, quản lý đối tượng và xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy.

b) Phối hợp với Công an cấp xã, cơ sở y tế, các cơ quan chức năng và tổ chức chính trị - xã hội thực hiện rà soát, thống kê, quản lý người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người sau cai nghiện; tổ chức tư vấn, hỗ trợ, can thiệp về y tế, tâm lý, xã hội; vận động người nghiện tham gia cai nghiện tự nguyện, lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp cải thiện theo quy định của pháp luật. Thực hiện các giải pháp hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, giảm nguy cơ tái nghiện và phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung được phân công (*kèm theo Phụ lục I và phụ lục II*), xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) để theo dõi, chỉ đạo.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ chủ trì, thực hiện các Dự án, Tiểu Dự án trong Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 triển khai báo cáo kết quả thực hiện trên hệ thống phần mềm quản lý, đánh giá, giám sát Chương trình định kỳ theo quy định¹.

¹ Báo cáo tháng (*trước ngày 20 hằng tháng*); Báo cáo 6 tháng (*trước ngày 20/6*); Báo cáo 9 tháng (*trước ngày 20/9*); Báo cáo 1 năm (*trước ngày 20/12*).

3. Giao Công an tỉnh - Cơ quan thường trực lĩnh vực phòng chống ma túy có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này. Chủ động phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh tổ chức các đoàn kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (V01, C04);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Bảo

Phụ lục I
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Mục tiêu, nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Tỷ lệ giảm số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy	Ít nhất 5%	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương
2	Tỷ lệ số xã, phường, đặc khu không ma túy	30%	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương
3	Tỷ lệ điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy được phát hiện và triệt xóa	100%	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương
4	Tỷ lệ đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và diện tích trồng trái phép cây cỏ chứa chất ma túy được phát hiện và triệt xóa	100%	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương
5	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy được phát hiện, bắt giữ tại khu vực biên giới, đường bộ, tuyến đường biển, chuyển phát nhanh được phát hiện và triệt xóa	Trên 3%	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Công an tỉnh, Chi cục Hải quan Khu vực IX
6	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia được phát hiện bắt giữ	Trên 3%	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Công an tỉnh, Chi cục Hải quan Khu vực IX
7	Tỷ lệ số vụ phạm tội về ma túy lợi dụng không gian mạng được phát hiện, triệt phá	Trên 5%	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương
8	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy được phát hiện, bắt giữ tại đường hàng không được phát hiện và triệt xóa	Trên 3%	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương
9	Tỷ lệ số trạm y tế cấp xã đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy	65%	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương
10	Số cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy	1	Công an tỉnh	Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương
11	Số đơn vị cung cấp dịch vụ cai	1	Công an tỉnh	Sở Y tế và các sở,

	nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị đủ điều kiện theo quy định			ban, ngành liên quan và các địa phương
12	Tỷ lệ số nhà trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức kỹ năng về phòng, chống ma túy cho người học	20%	Sở Giáo dục và đào tạo	Các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương
13	Tỷ lệ số người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy thuộc diện trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu	95%	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương
14	Tỷ lệ số người tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện, người sử dụng trái phép chất ma túy được tư vấn, hỗ trợ, can thiệp về y tế và tâm lý	90%	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương
15	Tỷ lệ số người sử dụng trái phép chất ma túy được tư vấn, hỗ trợ, can thiệp về y tế và tâm lý	65%	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương
16	Tỷ lệ số người nghiện ma túy, người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy	65%	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương

Phụ lục II
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Mục tiêu, nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Tỷ lệ giảm số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy	Ít nhất 5%	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương
2	Tỷ lệ số xã, phường, đặc khu không ma túy	Ít nhất 50%	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương
3	Tỷ lệ điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy được phát hiện và triệt xóa	100%	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương
4	Tỷ lệ đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và diện tích trồng trái phép cây cỏ chứa chất ma túy được phát hiện và triệt xóa	100%	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương
5	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy được phát hiện, bắt giữ tại khu vực biên giới, đường bộ, tuyến đường biên, chuyển phát nhanh được phát hiện và triệt xóa	Trên 3%	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Công an tỉnh, Chi cục Hải quan Khu vực IX
6	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia được phát hiện bắt giữ	Trên 3%	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Công an tỉnh, Chi cục Hải quan Khu vực IX
7	Tỷ lệ số vụ phạm tội về ma túy lợi dụng không gian mạng được phát hiện, triệt phá	Trên 5%	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương
8	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy được phát hiện, bắt giữ tại đường hàng không được phát hiện và triệt xóa	Trên 3%	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương

9	Tỷ lệ số trạm y tế cấp xã đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy	Trên 80%	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương
10	Tỷ lệ cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy	100%	Công an tỉnh	Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương
11	Tỷ lệ số nhà trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức kỹ năng về phòng, chống ma túy cho người học	100%	Sở Giáo dục và đào tạo	Các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương
12	Tỷ lệ số người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy thuộc diện trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu	Phấn đấu 100%	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương
13	Tỷ lệ người sử dụng trái phép chất ma túy, người tham gia điều trị ma túy bằng thuốc thay thế được tư vấn, hỗ trợ, can thiệp về y tế và tâm lý	Trên 90%	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương
14	Tỷ lệ số người nghiện ma túy, người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy được tư vấn, hỗ trợ, can thiệp về y tế và tâm lý	Trên 90%	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương
15	Tổ chức, thực hiện công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng		Công an tỉnh	Sở Y tế, các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương